TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày: 02/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên, ông Đặng Hữu Luật.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 02/5/2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 03/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 16/4/2018 đối với bị cáo:

Trần Minh K - sinh năm 1995;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam;

Con ông: Trần Minh T và bà Trần Thị H;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 22/01/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

Anh Trần Đình M, sinh năm 1986; Vắng mặt.

Chị Cà Thị D, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Anh Trần Thế Kh, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/01/2018, Trần Minh K đang ngồi chơi tại quán cà phê Y của anh Trần Đình M ở thôn B, xã A, huyện N thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng. Do không có tiền, K hỏi vay 300.000 đồng của anh Trần Thế Kh là bạn quen biết, đang ngồi tại quán, anh Kh không biết K sử dụng để mua ma túy nên đồng ý. Sau khi vay được tiền, K mượn xe mô tô Yamaha, biển kiểm soát 34B3-543.99 của anh M nói là đi có việc, anh M đồng ý. K một mình đi xe đến thị trấn S tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực quán cà phê ở khu L, thị trấn S, K gặp và mua của người thanh niên tên H (không rõ địa chỉ cụ thể) 300.000 đồng, được 01 gói nilon nhỏ, có kích thước 1.5x2cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. K cầm gói ma túy đá trên tay, điều khiển xe quay về, đi được một đoạn thì bị Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy trên và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, biển kiểm soát 34B3-543.99.

Tại kết luận giám định số 53/KLGĐ ngày 21/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận**:** Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1529 gam là loại Methamphetamine. Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82 /2013 /NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng: 0,0734 Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 53/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đang được quản lý tại Cơ quan điều tra chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 02/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Minh K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Tuyên bố Trần Minh K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Xử phạt: K từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho

tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 20/01/2018, tại khu vực đường thuộc khu L, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương. Trần Minh K có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy đá Methamphetamine có trọng lượng 0,1529gam để sử dụng, thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giấu trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 BLHS có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 0,0734 Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe mô tô BKS 34B3-543.99 Kiệt sử dụng đi mua ma tuý là của anh Trần Đình M, chị Cà Thị D, anh M, chị D không biết K sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Đối với anh Trần Đình M, anh Trần Thế Kh là người cho K mượn xe máy và vay tiền do không biết K dùng để đi mua ma túy, nên không đặt ra xử lý. Đối vớ người đàn ông theo K khai có tên H là người bán ma túy cho K, quá trình điều tra không làm rõ được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Minh K** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh K **14** *(Mười bốn)* tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 21/01/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,0734 gam Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư niêm phong 53/PC54 của Phòng PC 54 Công an thành phố Hải Phòng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 11/04/2018)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trần Minh K phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Công an huyện Nam Sách;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã Q, huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy